

KẾ HOẠCH

Chiến lược phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đắk Glei Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Văn bản số 1168/SGDDĐT-GDTrH ngày 19 tháng 6 năm 2023 của của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc bổ sung, hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú;

Trường PT DTNT huyện Đắk Glei bổ sung, hoàn thiện kế hoạch chiến lược phát triển trường phổ thông dân tộc nội trú huyện Đắk Glei giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể như sau:

Năm 2008, Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum đã ra Quyết định thành lập trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện Đắk Glei trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum (trên cơ sở tách ra từ trường Phổ thông Trung học dân tộc nội trú Đắk Glei) theo Quyết định số 323/QĐ-CT ngày 27 tháng 5 năm 2008. Trường PT DTNT Đắk Glei là đơn vị sự nghiệp giáo dục, trực thuộc quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo Kon Tum, là loại hình trường chuyên biệt thuộc hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú. Là nơi đào tạo cán bộ nguồn phục vụ cho địa phương, vùng dân tộc thiểu số và đào tạo con em các dân tộc trên địa bàn huyện Đắk Glei trở thành những người lao động có văn hoá, có sức khoẻ, làm nhân tố thúc đẩy kinh tế gia đình, thôn làng, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.

Chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và Ban Giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

I.CĂN CỨ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật giáo dục 2019 ngày 14/6/2019;

- Nghị định 54/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

- Nghị định 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 61/2006/NĐ-CP về chính sách đối với Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/08/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

- Nghị định 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

- Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT ngày 12/11/2019 của Bộ GD-ĐT Ban hành Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và giáo viên trung tâm giáo dục thường xuyên;

- Thông tư Liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 Hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường PT DTNT và trường dự bị đại học;

- Thông tư liên tịch số 26/2011/TTLT-BGDĐT-BKHCN-BYT ngày 16/6/2011 hướng dẫn tiêu chuẩn bàn ghế học sinh trường tiểu học, THCS, THPT;

- Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT, ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú;

- Kế hoạch số 3188/KH-UBND ngày 14/11/2018 của UBND tỉnh Kon Tum về Kế hoạch thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông, giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GD-ĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập;

- Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống Giáo dục quốc dân;

- Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD-ĐT Ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp trung học phổ thông;

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GD-ĐT Ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

- Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông;

- Nghị quyết số 37/2011/NQ-HĐND ngày 05/12/2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum và Quyết định số 47/2011/QĐ-UBND ngày 26/12/2011 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Kon Tum giai đoạn 2011-2020, định hướng đến năm 2025;

- Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 06/5/2021 của Hội nghị lần thứ III Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Kon Tum khóa XVI về nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 06/08/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 04/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 85/KH-SGDĐT ngày 30/09/2022 của Sở giáo dục đào tạo tỉnh Kon Tum về thực hiện đề án nâng cao chất lượng đối với học sinh DTTS đến năm 2025 định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 84/KH-SGDĐT ngày 30/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Kon Tum thực hiện Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.

II. PHÂN TÍCH MÔI TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Bối cảnh bên trong

- Trường PTDTNT Đắk Đắk Glei thuộc huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, gần 70% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, có 8/11 xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

Nhà trường có truyền thống về công tác quản lý, dạy học và chăm sóc, nuôi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số.

- Bộ máy tổ chức của nhà trường đã được xây dựng đầy đủ, gồm có: Hội đồng trường; Ban giám hiệu (01 Hiệu trưởng và 03 Phó Hiệu trưởng); có đầy đủ các tổ chức Đoàn thể: Chi bộ, Công đoàn, Đoàn thanh niên, Ban đại diện CMHS; có 04 tổ chuyên môn, 01 tổ Văn phòng, 01 tổ Quản lý nội trú, 01 Tổ Tư vấn tâm lý.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên hiện nay có 48 người (CBQL: 4, GV: 32, NV: 12). Tổng số đảng viên: 32; Dân tộc: 11; nữ DTTS 09. Trong đó số CB, GV đạt chuẩn là: 100%; số CB, GV trên chuẩn là 1 (CBQL). Về trình độ chính trị: Cao cấp: 01; Trung cấp: 04.

- Tổng số học sinh của trường hiện có 429 học sinh. Học sinh dân tộc thiểu số có 425/429 hs (99,1%). Học sinh thuộc diện hưởng chế độ nội trú có 290/429. biên chế làm 14 lớp. *(Theo Phụ lục 01 đính kèm)*

- Về cơ sở vật chất:

Diện tích của Trường là 22000m². Cơ sở vật chất được trang bị khá đầy đủ, đảm bảo phục vụ cho công tác dạy và học, nhất là nhu cầu sinh hoạt ăn, ở nội trú của các em như: có 14 phòng học kiên cố, đảm bảo cho công tác thực hiện dạy học 2 buổi/ngày; nhà trường có 02 phòng máy vi tính, 02 phòng thiết bị - thí nghiệm, 01 nhà đa năng, có 30 phòng ở cho học sinh nội trú và 06 phòng ở cho học sinh không được hưởng chế độ nội trú, 01 nhà ăn, 01 bếp ăn cho học sinh nội trú, có 06 phòng tắm và nhà vệ sinh 20 phòng khu nội trú, 01 phòng y tế....Thực tế trong thời gian qua, Trường đã không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng, hiệu quả nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo nguồn cán bộ dân tộc cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

1.1.1. Điểm mạnh của trường

- Nguồn tài chính được ưu tiên bao cấp từ ngân sách Nhà nước.

- Cán bộ quản lý có tâm huyết, có phong cách làm việc khoa học, có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển, chủ động sáng tạo trong đổi mới quản lý.

- Đa số giáo viên có kinh nghiệm dạy học đối với học sinh dân dân tộc thiểu số; có tinh thần tự học, tự rèn để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình trong giảng dạy, năng nổ trong mọi công tác đặc biệt là công tác chủ nhiệm lớp, phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi, nghiên cứu khoa học...

- Cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường luôn quan tâm đến việc xây dựng môi trường sinh hoạt nội trú thân thiện, an toàn; học sinh ngoan, vâng lời, lễ phép, biết yêu thương và giúp đỡ lẫn nhau.

- Phụ huynh học sinh nhiệt tình ủng hộ các hoạt động của nhà trường.

- Cơ sở vật chất đã được nâng cấp, sửa chữa, cơ bản đáp ứng được yêu cầu trong việc dạy và học và nuôi dưỡng học sinh trong giai đoạn hiện nay.

- Nhà trường có nề nếp, kỷ cương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

- Trường nằm tại trung tâm thị trấn, thuận tiện cho giao thông, tổ chức giao lưu văn hóa.

1.1.2. Điểm yếu của trường

- Đội ngũ giáo viên tuy đạt theo tỷ lệ quy định nhưng chưa đảm bảo cơ cấu bộ môn; năng lực giáo viên chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên chưa có kinh nghiệm trong giảng dạy phù hợp đối tượng học sinh dân tộc thiểu số.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ trong quản lý, dạy học tuy có sự quan tâm triển khai nhưng chưa thật sự phát huy hiệu quả.

- Mặc dù chất lượng giáo dục đã được nâng lên nhưng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, các mục tiêu nhà trường đặt ra. Học lực của học sinh thuộc diện đại trà chưa cao, chất lượng học tập của học sinh còn thấp. Công tác duy trì sĩ số còn gặp nhiều khó khăn. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi hiệu quả chưa cao, chưa có học sinh tham gia các kỳ thi Khoa học kỹ thuật, cuộc thi tài năng Tiếng Anh.

- Một số hạng mục cơ sở vật chất nhà trường được trang bị từ lâu nên chưa đáp ứng cho nhu cầu học tập, sinh hoạt của học sinh, như: phòng học nhỏ, khu sinh hoạt thể chất cho học sinh còn thiếu phương tiện, thiết bị,...

- Kinh nghiệm trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm và ngoại khóa cho học sinh còn nhiều hạn chế.

1.2. Bối cảnh bên ngoài

- Về hành chính: Đăk Glei là huyện miền núi nằm về phía Bắc của tỉnh Kon Tum, là huyện vùng cao biên giới (có 119,726 km biên giới giáp với nước CHDCND Lào) và là cửa ngõ cực Bắc của vùng Tây Nguyên, tọa độ địa lý trải dài từ 14051'40" đến 15025'20" vĩ Bắc, từ 107028'00" đến 108010'00" kinh Đông. Nằm tiếp giáp với các đơn vị hành chính sau:

+ Phía Bắc giáp huyện Phước Sơn, tỉnh Quảng Nam.

+ Phía Nam giáp huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

+ Phía Đông giáp huyện Tu Mơ Rông, huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum.

+ Phía Tây giáp nước CHDCND Lào.

Tổng diện tích tự nhiên: 149.364,49 ha. Toàn huyện có 50.834 người với 13.289 hộ, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số là 44.080 người với 11.499 hộ, chiếm 86,7 % dân số toàn huyện, chủ yếu là dân tộc Gié-Triêng và Xơ Đăng (số liệu cuối năm 2021).

- Về kinh tế: toàn huyện có 11 xã và 01 thị trấn với 93 thôn làng, trong đó có 03 xã giáp biên giới, có 02 cửa khẩu phụ và 05 Đồn Biên phòng đứng chân trên địa bàn và 07 xã trọng điểm về ANTT; có 03 xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng khá, thu nhập bình quân đầu người tăng qua các năm, khai thác sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Huyện Đắk Glei có thể mạnh phát triển các nguồn cây dược liệu quý trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đặc biệt là thương hiệu về cây Sâm Ngọc Linh. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn nhiều khó khăn, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tỷ lệ hộ nghèo toàn huyện 18,91%, hộ cận nghèo chiếm 9,16%.

- Về văn hóa - xã hội: Huyện Đắk Glei là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng với nhiều di tích lịch sử (như di tích lịch sử Chiến thắng Đắk Pét, Ngục Tố Hữu). Huyện có nhiều dân tộc cùng sinh sống nên là một vùng đất có nền văn hóa dân gian đặc sắc, mang đậm truyền thống của đồng bào các DTTS của vùng đất Tây Nguyên.

- Về giáo dục: Tiếp tục có bước phát triển cả về quy mô và chất lượng, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập trên địa bàn. Chất lượng dạy và học ở các cấp học từng bước được nâng lên. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp hàng năm đảm bảo. Chất lượng giáo dục học sinh dân tộc thiểu số có chuyển biến tích cực. Cơ sở vật chất trường lớp được nâng cấp, gắn liền với xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên được bồi dưỡng, kiện toàn cơ bản đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển giáo dục.

1.2.1. Thời cơ

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Ban Thường vụ Huyện ủy, HĐND-UBND-UBMTTQVN huyện, sự phối hợp của các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn huyện, Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, cùng với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Tỉnh Kon Tum.

- Trong lĩnh vực giáo dục, 100% xã, thị trấn có trung tâm học tập cộng đồng; 100% xã có trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở (THCS); 100% xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và THCS.

- Phụ huynh học sinh nhà trường luôn đồng hành, hỗ trợ, ủng hộ và phối hợp chặt chẽ trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường được các cấp lãnh đạo và nhân dân địa phương tin tưởng vào chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

1.2.2. Thách thức

- Thời kì hội nhập và nền kinh tế tri thức phát triển đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục, về trình độ ứng dụng Công nghệ thông tin.

- Việc thay đổi chương trình dạy học bậc THPT buộc giáo viên và nhà trường mất thời gian nhiều hơn để hình thành kinh nghiệm giảng dạy cũng như giáo dục học sinh.

- Nguồn tuyển sinh của nhà trường tuy đã được mở rộng nhưng chất lượng học sinh đầu vào tuyển sinh còn thấp.

- Kinh tế gia đình đa số học sinh còn nhiều khó khăn vì vậy một số gia đình thiếu sự quan tâm tới con, em mình.

2.Các vấn đề ưu tiên để thực hiện trong giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2045

- Trường Phổ thông dân tộc nội trú Huyện Đắk Glei là loại hình trường chuyên biệt mang tính chất phổ thông, dân tộc và nội trú. Ngoài việc thực hiện những nhiệm vụ của trường trung học quy định tại Điều lệ trường trung học hiện hành, Trường Phổ thông dân tộc nội trú Huyện Đắk Glei còn thực hiện các nhiệm vụ sau: Tuyển sinh đúng đối tượng; giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước, bản sắc văn hóa và truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam, ý thức tham gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khó khăn sau khi tốt nghiệp; giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng hoạt động xã hội phù hợp với học sinh dân tộc thiểu số; giáo dục lao động, hướng nghiệp và dạy nghề truyền thống phù hợp với năng lực của học sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phát triển đội ngũ CBQL, GV, NV đảm bảo đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu và đạt chuẩn về trình độ đào tạo; tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cũng như trình độ lý luận chính trị. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường phải am hiểu về văn hóa, ngôn ngữ, phong tục, tập quán và đặc điểm tâm lý của học sinh DTTS ở địa phương.

- Tiếp tục tham mưu đề xuất cấp trên quan tâm đầu tư, sửa chữa, nâng cấp, xây mới các hạng mục công trình đã cũ, hư hỏng; bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo tổ chức các hoạt động giáo dục đầy đủ cho học sinh nội trú.

- Tiếp tục duy trì ổn định và ngày càng nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của học sinh, gia đình và xã hội. Chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng chất lượng mũi nhọn các kỳ thi do các cấp tổ chức.

- Tăng cường công tác huy động học sinh đến lớp, đi học chuyên cần, giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

III.ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2021 – 2025 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

1.Sứ mệnh

Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện; có nền nếp, kỷ cương, chất lượng cao để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực và tư duy sáng tạo, đào tạo nguồn cán bộ và phát triển nhân lực có chất lượng cho địa phương, góp công sức xây dựng quê hương, đất nước ngày một giàu đẹp.

2. Tầm nhìn

Chất lượng giáo dục của nhà trường ngang tầm với các trường phổ thông dân tộc nội trú khác trong tỉnh, nơi giữ gìn và phát huy mạnh mẽ các giá trị truyền thống và bản sắc dân tộc.

3. Giá trị cốt lõi

Nhân ái, đoàn kết, hợp tác, trung thực, trách nhiệm, sáng tạo, tôn trọng, khát vọng vươn lên.

4. Phương châm hành động

Khẩu hiệu: **“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”.**

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh, trang bị cho học sinh DTTS về kiến thức chữ viết, phát triển vốn ngôn ngữ của tiếng mẹ đẻ; tạo sự chuyển biến về chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS, nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục quy định tại Điều lệ trường trung học để thực hiện chương trình giáo dục phổ thông, đồng thời tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù để giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, tăng cường các kỹ năng cho học sinh dân tộc nội trú; tăng cường công tác giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh gắn với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương; tiếp tục triển khai, áp dụng nhiều giải pháp tích cực (đảm bảo chuyên cần, phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi, dạy học phù hợp với đối tượng học sinh dân tộc thiểu số, dạy học 2 buổi/ngày...); tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh đảm bảo dinh dưỡng và an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định hiện hành; phối hợp với trạm y tế địa phương tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; quản lý toàn diện về học tập, ăn, ở, đi lại của học sinh trong thời gian học tại trường; tổ chức và quản lý công tác nội trú theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nề nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường; tăng cường tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục - thể thao; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018, xây dựng nhà trường trở thành trường chất lượng cao đáp ứng yêu cầu và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước và của thời đại.

- Hoàn thành mục tiêu xây dựng trường chuẩn Quốc gia (Mức độ 1) năm 2024.

- Xây dựng được đội ngũ CBQL, GV, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, tâm huyết với nghề đáp ứng được yêu cầu của xã hội.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cuộc vận động *“Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững”*, phổ biến các chế độ chính sách của Nhà nước đối với học sinh DTTS đến toàn thể phụ huynh được biết; đồng thời cũng thay đổi dần nhận thức của

phụ huynh học sinh nhằm xóa bỏ dần các hủ tục lạc hậu, xóa bỏ dần những tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Nhà nước, tự vươn lên làm giàu chính đáng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

2.1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 số lượng CBQL, GV, NV nhà trường được bố trí theo đúng định mức quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên đạt chuẩn; phần đầu đạt trên chuẩn từ 20% trở lên.
- 20% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, 80% giáo viên dạy giỏi cấp trường.
- 100% cán bộ, giáo viên là tấm gương tự học và học tập suốt đời.
- 100% Giáo viên nhiệt tình, tâm huyết, tận tụy và thương yêu học sinh.
- 100% giáo viên công tác vùng DTTS đạt chuẩn đào tạo theo quy định và được đào tạo, được bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số tại chỗ. Phần đầu có giáo viên DTTS được tham gia đào tạo, bồi dưỡng để giảng dạy tiếng DTTS tại chỗ.
- 100% nhân viên làm việc có tinh thần trách nhiệm cao và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- 100% cán bộ, giáo viên khai thác và sử dụng có hiệu quả phần mềm Office 365 trong quản lý và dạy học phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện.
- Tất cả các chức danh nhân viên đều đạt chuẩn và có năng lực đáp ứng tốt vị trí việc làm.

2.2. Quy mô trường lớp

Đảm bảo về quy mô của trường nội trú và trường trung học phổ thông đạt mức độ 1 vào năm 2024, trong đó tổng số lớp là 15 lớp, số học sinh khoảng 500 học sinh, số học sinh trong mỗi lớp không quá 35 em; mục tiêu giai đoạn 2021-2030: 20 lớp với 700 học sinh; tầm nhìn đến năm 2045: 45 lớp với 1.500 học sinh.

2.3. Chất lượng giáo dục:

- *Mục tiêu giai đoạn 2021-2030:*

+ Tỷ lệ học sinh được GD cơ bản về giới tính, phòng chống bạo lực, xâm hại, cung cấp kiến thức về HIV; học sinh được trang bị các kỹ năng sống, giá trị sống cơ bản; tích cực tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện; tích cực, chủ động trong học tập và rèn luyện đạt 100%.

+ Xếp loại hạnh kiểm của học sinh: 100% học sinh có hạnh kiểm Trung bình trở lên, trong đó hạnh kiểm xếp loại Tốt, Khá trên 98%

+ Xếp loại học lực của học sinh: Trên 98% học sinh có học lực từ Trung bình trở lên, trong đó đạt Khá, Giỏi trên 50%.

+ Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%, tốt nghiệp THPT 100%; học sinh tốt nghiệp THPT tham gia học Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề trên 85%.

- + Tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi do các cấp phát động và có giải.
- + Tỷ lệ chuyên cần của học sinh DTTS cấp THCS đạt 100%; cấp THPT đạt từ 99% trở lên.

- *Tầm nhìn đến năm 2045:*

+ Tiếp tục duy trì ổn định và nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của học sinh, gia đình và xã hội. Trên 90% học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề. Xếp loại học lực của học sinh: 100% học sinh có học lực từ Trung bình trở lên, trong đó đạt Khá, Giỏi trên 60%. Tỷ lệ chuyên cần của học sinh DTTS cấp THCS và cấp THPT đạt 100%.

- Khả năng khác: Biết ít nhất một nghề phổ thông, biết thao tác văn bản, biết một số thủ tục hành chính, biết sử dụng CNTT và cập nhật thông tin, biết chơi ít nhất một môn thể thao, biết tham gia văn nghệ (*hát, múa, đàn, trống, chèo*).

- Số học sinh tham gia các hoạt động xã hội, hoạt động cộng đồng (tham gia các đội công tác xã hội, các câu lạc bộ đội, nhóm về văn hóa nghệ thuật, khoa học kỹ thuật, thể dục thể thao...): đạt tỷ lệ 100%.

2.4. Cơ sở vật chất

- Tiếp tục được quan tâm xây mới, sửa chữa, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất; bổ sung trang thiết bị dạy học nhằm đảm bảo các điều kiện để học sinh dân tộc nội trú được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường và đảm bảo tổ chức tất cả các hoạt động theo quy định của Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- *Đến năm 2025:*

+ Khối phòng hành chính quản trị: có đủ phòng làm việc cho Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, văn phòng với đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành; phòng bảo vệ được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi; khu vệ sinh của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí theo các khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt.

+ Khối phòng học tập đảm bảo số lượng, phòng học được trang bị đầy đủ: Bàn, ghế học sinh đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho học sinh; bàn, ghế giáo viên; bảng lớp; hệ thống đèn và hệ thống quạt; có TV thông minh phục vụ giảng dạy và giáo dục.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: có thư viện, phòng thiết bị giáo dục, phòng tư vấn học đường, có phòng truyền thống kết hợp với phòng Đoàn thanh niên.

+ Khối phụ trợ: có phòng họp cho toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường; có phòng y tế; nhà để xe học sinh; khu vệ sinh học sinh được bố trí theo các

khối phòng chức năng, phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt; có cổng, tường rào xung quanh trường, tách biệt với bên ngoài.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: có sân chơi rộng rãi; có cây xanh bóng mát; sân thể dục thể thao bảo đảm an toàn và có dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh; có bể bơi.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: có nhà bếp, kho bếp, nhà ăn, phòng ở cho học sinh; phòng quản lý học sinh; phòng sinh hoạt chung gần phòng ở nội trú.

-Đến năm 2030:

+ Khối phòng học tập được xây dựng đảm bảo diện tích theo quy định.

+ Khối phòng hỗ trợ học tập: thư viện có các khu chức năng: kho sách, khu quản lý (nơi làm việc của nhân viên thư viện), khu đọc sách dành riêng cho giáo viên và học sinh; phòng truyền thống kết hợp với phòng Đoàn thanh niên có đầy đủ trang thiết bị.

+ Khối phụ trợ: có phòng sử dụng chung cho các tổ chuyên môn được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành.

+ Khu sân chơi, thể dục thể thao: được thiết kế bằng phẳng, đảm bảo an toàn, được trang bị đầy đủ các dụng cụ, thiết bị vận động cho học sinh.

+ Khối phục vụ sinh hoạt: nhà bếp một chiều, hợp vệ sinh; kho bếp; nhà ăn được xây mới, trang bị đầy đủ các thiết bị. Phòng quản lý học sinh, phòng sinh hoạt chung được bố trí trong khu vực nội trú, gần phòng ở nội trú học sinh; trang bị đầy đủ các thiết bị.

V.CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1.Nâng cao công tác quản lý giáo dục; tăng quyền tự chủ; coi trọng quản lý chất lượng (đ/c Nguyễn Thị Hà Phương- Hiệu trưởng phụ trách, chỉ đạo)

- Huy động đồng bộ các lực lượng cùng tham gia: Chi bộ lãnh đạo, Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch. Nhà trường và các tổ chức đoàn thể phối hợp, tham gia thực hiện; tranh thủ được sự lãnh đạo của các Cấp, các Ngành, các Tổ chức đoàn thể xã hội và Hội cha mẹ học sinh, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ đề ra.

- Tham mưu với lãnh đạo cấp trên về quy mô phát triển nhà trường trong từng giai đoạn, đồng thời phối hợp với các cơ quan ban ngành, đoàn thể trong và ngoài nhà trường cùng thực hiện nhiệm vụ chính trị, tăng cường công tác quản lý và nâng cao chất lượng của hoạt động dạy học và giáo dục.

- Nâng cao vai trò trách nhiệm người đứng đầu, tăng cường công tác quản lý, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng ngân sách và gắn với việc quản lý con người, quản lý chuyên môn.

- Xây dựng quy định cụ thể về quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của tổ chức bộ máy, cá nhân.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khoa học quản lý giáo dục, tổng kết kinh nghiệm, sáng kiến theo hướng thiết thực và hiệu quả để thúc đẩy đổi mới quản lý giáo dục.

- Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, yêu cầu mỗi thành viên trong nhà trường đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc giữ gìn bảo vệ uy tín, xây dựng thương hiệu của nhà trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trọng tâm, trọng điểm hàng năm, có tác động tích cực đến công tác quản lý của nhà trường.

- Thực hiện vai trò giám sát của các chủ thể trong nhà trường; tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá ; đảm bảo các hoạt động của cơ sở giáo dục, đào tạo được thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch.

2. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục học sinh (*Giao đ/c Phạm Ngọc Tuấn-Phó Hiệu trưởng quản lý chuyên môn phụ trách, chỉ đạo*)

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hóa. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động nâng cao năng lực, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, sức khỏe, bản sắc văn hoá dân tộc; tích cực đầu tư xây dựng nhà trường theo hướng thân thiện, chuẩn hoá và hiện đại hoá, đạt chuẩn quốc gia.

- Chủ động, sáng tạo trong việc thực hiện nội dung, kế hoạch, chương trình dạy học phù hợp với điều kiện vùng miền và đối tượng dạy học. Điều chỉnh và thực hiện tốt chương trình, nội dung giáo dục theo hướng thiết thực, phù hợp với đối tượng và tình hình thực tế ở đơn vị nhằm phát triển năng lực người học. Chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức gắn với điều kiện địa phương. Tăng cường giáo dục thể chất quốc phòng, an ninh, dạy nghề và định hướng nghề nghiệp, phân luồng học sinh.

- Phát triển chất lượng giáo dục: Chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, bao gồm đạo đức, tri thức, kỹ năng sống, năng lực tư duy, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học; đáp ứng nhu cầu phục vụ sự nghiệp CNH-HĐH đất nước, góp phần tạo nguồn cán bộ người dân tộc thiểu số có năng lực cho địa phương. Tạo điều kiện cho học sinh DTTS, học sinh ở vùng kinh tế - xã hội khó khăn được học ở trường PTDTNT.

- Triển khai ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin vào giảng dạy thông qua giáo án điện tử, trình chiếu minh họa, tranh ảnh, mẫu vật trực quan.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đồng bộ, phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo đối với học sinh là người dân tộc thiểu số.

- Thực hiện kiểm định và công khai kết quả kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

- Thành lập các câu lạc bộ văn hóa, văn nghệ, TDTT trong nhà trường. Tạo điều kiện cho học sinh tham gia hoạt động ở câu lạc bộ và các hoạt động trải nghiệm.

3. Chú trọng xây dựng và phát triển đội ngũ (đ/c Nguyễn Thị Hà Phương- Hiệu trưởng phụ trách, chỉ đạo)

- Tích cực tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản điều chỉnh liên quan đến với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường thông qua nhiều kênh khác nhau như: nghe thời sự, học tập chính trị, nghiên cứu văn bản pháp luật, qua các buổi sinh hoạt tập thể, các buổi nói chuyện chuyên đề, qua hoạt động đoàn thể, email, zalo nội bộ...

- Tổ chức đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, phân loại giáo viên để có hướng bồi dưỡng phù hợp cũng như bố trí công việc hợp lý và hiệu quả. Quan tâm bồi dưỡng, phát triển quần chúng ưu tú đứng vào tổ chức Đảng.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác bồi dưỡng thường xuyên; nâng cao tính tích cực, chú trọng tự bồi dưỡng của từng giáo viên để không ngừng nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng việc đổi mới giáo dục và đào tạo. Xây dựng và phát triển đội ngũ giáo viên cốt cán, phát huy vai trò của giáo viên giỏi, làm hạt nhân đi đầu trong đổi mới hoạt động giáo dục.

- Rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên để sắp xếp, bố trí phù hợp đảm bảo yêu cầu sử dụng đội ngũ hiệu quả nhất, đáp ứng nhu cầu thực tế nhà trường. Xây dựng đội ngũ đảm bảo về số lượng, hợp lý về cơ cấu, chuẩn về chất lượng; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh; đoàn kết tâm huyết gắn bó với nhà trường, luôn có khát vọng tận tâm, cống hiến và tiến bộ; có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, đáp ứng với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Các chế độ chính sách của nhà giáo được giải quyết đảm bảo theo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định. Việc công khai minh bạch các chế độ được thực hiện đầy đủ trong nhà trường.

- Tăng cường công tác đánh giá, quy hoạch, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, lý luận chính trị. Tạo điều kiện cho CB, GV, NV học tập nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu các hạng chức danh nghề nghiệp.

4. Bổ sung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy học (Giao đ/c Hoàng Huy Sơn- Phó Hiệu trưởng quản lý CSVC phụ trách, chỉ đạo)

- Tham mưu tiếp tục đầu tư kinh phí hợp lý hàng năm từ ngân sách nhà nước để xây dựng và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Kêu gọi sự hỗ trợ từ các nhà hảo tâm, các doanh nghiệp; huy động cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh đóng góp vật chất, tinh thần xây dựng nhà trường.

- Triển khai sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất trường học theo quy hoạch, kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đánh giá đầy đủ hiện trạng trường lớp, xây dựng kế hoạch, lộ trình cụ thể nhằm tiếp tục đẩy mạnh đầu tư cơ sở vật chất phù hợp với điều kiện và khả năng thực tế, đáp ứng ngày càng tốt nhu cầu dạy và học của nhà trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hóa, đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

- Sử dụng có hiệu quả và bảo quản tốt các thiết bị, cơ sở vật chất hiện có. Trang bị cơ bản các thiết bị cần thiết để các Tổ, Ban, Đoàn thể tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục, hướng nghiệp và các hoạt động phong trào khác.

- Từng bước trang bị thiết bị dạy học hiện đại, đồng bộ đáp ứng các nhu cầu dạy học để thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và chương trình giáo dục phổ thông mới. Sử dụng và phát huy hiệu quả các phòng học bộ môn, phòng học đa phương tiện.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả công tác quản lý, nuôi dưỡng học sinh dân tộc thiểu số tại nhà trường.

5. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (Giao đ/c Phạm Văn Hùng- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác Đoàn thể chỉ đạo)

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử, nguồn tài nguyên mở... góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý và dạy học.

- Trang bị các trang thiết bị dạy học theo định hướng trường học thông minh; xây dựng hệ thống thông tin điện tử liên kết với các trường.

- Tạo điều kiện, động viên đội ngũ không ngừng tự học và tham gia các lớp bồi dưỡng về ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đáp ứng dạy học qua internet, trên truyền hình.

6. Xây dựng thương hiệu nhà trường (đ/c Nguyễn Thị Hà Phương- Hiệu trưởng phụ trách, chỉ đạo)

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường.

- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh học sinh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên trong quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

- Cùng cố nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia.

7. Tăng cường mối quan hệ với cộng đồng (Giao đ/c Phạm Văn Hùng- Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác Đoàn thể chỉ đạo)

- Tạo dựng môi trường tôn trọng, cởi mở, yêu thương mọi người.
- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội.
- Liên kết các cơ quan, ban, ngành để giao lưu và được giúp đỡ.
- Tuyên truyền để mọi người trong đơn vị hiểu được sự cần thiết phải đổi mới phương pháp lãnh đạo và quản lý nhà trường hiện nay.
- Mỗi thành viên nhà trường cần hiểu, có niềm tin và quyết tâm đổi mới; ra sức phấn đấu để đạt được mục tiêu chiến lược Nhà trường đã xây dựng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội đồng trường:

Xây dựng Kế hoạch chiến lược, tầm nhìn, mục tiêu phát triển của nhà trường giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Đối với Hiệu trưởng:

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học, thực hiện sự phân cấp quản lý, phân quyền, phân nhiệm trong nhà trường trên cơ sở phân công của Ban chỉ đạo; xây dựng quy chế phối hợp và cộng đồng trách nhiệm; giao cho Hội đồng trường phối hợp với Công đoàn, Ban Thanh tra nhân dân và Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức giám sát và đánh giá. Đảm bảo các nguồn lực cho việc thực thi chiến lược thuận lợi, có hiệu quả.

3. Đối với các Phó Hiệu trưởng:

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, tham mưu lãnh đạo nhà trường điều chỉnh, bổ sung kịp thời và đề xuất những giải pháp tốt hơn để thực hiện hiệu quả hơn.

4. Đối với tổ chức đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ quản lý học sinh nội trú:

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên, tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch. Phát động phong trào thi đua trong từng thành viên của tổ để tích cực đổi mới việc dạy và tham gia các hoạt động giáo dục của các cấp.

5. Đối với cá nhân cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực, chủ động, sáng tạo tham gia đầy đủ các nội dung hoạt động trong Kế hoạch chiến lược theo vị trí, nhiệm vụ được giao.

6. Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện chiến lược, cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội

hóa giáo dục, cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân, tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu của chiến lược.

7. Đối với học sinh:

Không ngừng học tập, rèn luyện; tích cực tham gia các hoạt động giáo dục và phong trào thi đua của trường, khắc phục khó khăn để vươn lên học tốt, có định hướng tương lai, rèn luyện kỹ năng sống để hòa nhập tốt với cuộc sống; định hướng nghề nghiệp phù hợp với năng lực của bản thân và gia đình, phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh và nhu cầu lao động tại địa phương.

VII.KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1.Kết luận

Kế hoạch chiến lược là văn bản có giá trị định hướng cho sự xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong giai đoạn trước mắt và lâu dài giúp nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong việc thực hiện triển khai kế hoạch hàng năm.

Kế hoạch chiến lược thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, một địa chỉ giáo dục tin cậy.

Trong thời kỳ hội nhập có nhiều sự thay đổi về cơ cấu kinh tế - xã hội, kế hoạch chiến lược của nhà trường tất yếu sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung trong từng giai đoạn để phù hợp với tình hình thực tế. Tuy nhiên, kế hoạch chiến lược tổng thể là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục một cách ổn định, bền vững.

2.Kiến nghị

2.1.Đối với Chính phủ và các Bộ, Ngành:

- Tiếp tục duy trì mô hình trường PTDTNT ở các tỉnh miền núi như hiện nay.
- Điều chỉnh, bổ sung chính sách cho học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú theo Thông tư 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính- Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc.
- Bổ sung chế độ chính sách đối với nhân viên công tác trong các trường phổ thông dân tộc nội trú cho phù hợp với đặc thù công việc.

2.2. Đối với UBND tỉnh và các Sở, Ngành:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.
- Tiếp tục quan tâm đầu tư cho trường phổ thông dân tộc nội trú về cơ sở vật chất và kinh phí tổ chức, hoạt động phù hợp với thực tế của trường.

2.3. Đối với UBND huyện:

- Quan tâm dành quỹ đất cho trường đủ để xây dựng các công trình để nhà trường thực hiện nhiệm vụ đặc biệt quan trọng là chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh dân tộc nội trú; đảm bảo các điều kiện để học sinh dân tộc nội trú được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường, đảm bảo cho trường tổ chức tất cả các hoạt động theo quy định của Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2.4. Đối với Sở GD&ĐT:

- Tiếp tục bổ sung đội ngũ giáo viên, nhân viên đảm bảo theo vị trí việc làm của đơn vị và đáp ứng cho việc thực hiện đổi mới giáo dục hiện nay.

- Tiếp tục đầu tư xây mới, sửa chữa các hạng mục công trình đã hư hỏng, xuống cấp, tiếp tục bổ sung các trang thiết bị để nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy, nuôi dưỡng, tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù đối với học sinh dân tộc thiểu số.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược phát triển trường PTDTNT Đắk Glei giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Kính trình Quý Lãnh đạo biết, chỉ đạo. trân trọng./.

Nơi nhận:

- Giám đốc Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các đơn vị hành chính thuộc Sở GD&ĐT (báo cáo);
- UBND huyện Đắk Glei (báo cáo);
- CBQL, GV, NV, HS nhà trường (thực hiện);
- Ban đại diện CMHS (phối hợp);
- Lưu: Website, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Hà Phương